TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông sùng Thải Sinh
2. Bà Lò Thị Chương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Đồng Văn Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 06/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò A N**; tên gọi khác: Lò A Nom;

Sinh năm 1989 tại Nậm Nhùn, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Nậm Nghẹ, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mảng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò A S, sinh năm 1962 và con bà Tào Me D, sinh năm 1961; bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Chìn Thị N, sinh năm 1988.

Con: bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lò A K**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1998 tại Nậm Nhùn, Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Nậm Nghẹ, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mảng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò A S, sinh năm 1962 và con bà Tào Me D, sinh năm 1961; bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ, con: bị cáo chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2019 đến ngày 01/10/2019 bị cáo bị truy nã theo quyết định số 05/QN-TNBC ngày 01/10/2019 cho đến nay, bị cáo vắng mặt tại phiên toà.

* Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: Anh Lò A Ch, sinh năm 1994

Trú tại: Bản Nậm Nghẹ, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Xuân S, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

3. Người làm chứng: : Anh Thào A S, sinh năm 1983

Trú tại: Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

4. Người phiên dịch cho bị cáo Lò A N: Anh Sìn Văn Toán – Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam, Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/9/2018, Lò A K và Lò A N (là anh em trai) cùng trú tại bản Nậm Nghẹ, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đi soi ếch ở suối gần bản Nậm Nghẹ. Đến 21 giờ cùng ngày, N và K không bắt được ếch nên đã quay về nhà. Trên đường về, N và K thấy 01 con trâu cái, lông màu đen, khoảng 05 tuổi đang có chửa của anh Lò A Ch, sinh năm 1994 trú cùng bản Nậm Nghẹ không có người trông coi. Vào thời điểm trên, do đêm vắng không có người qua lại, N đã nảy sinh ý định trộm cắp con trâu nên rủ K, K đồng ý. Sau đó, Non lấy dây rừng buộc con trâu dắt xuống đường tỉnh lộ 4H tìm nơi tiêu thụ.

Trên đường dắt trâu xuống K gọi điện cho Dương Xuân S là người quen từ trước hỏi sinh có mua trâu không thì S trả lời là có, rồi K hẹn Sinh xuống ngã ba gần thủy điện Nậm Nghẹ để mua trâu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N và K dắt trâu xuống đến ngã ba Nậm Nghẹ thì thấy S đến đó. Do N không thạo tiếng phổ thông nên K trực tiếp trao đổi mua bán trâu với S rồi thống nhất bán con trâu cho Dương Xuân S với giá 14.000.000 *(Mười bốn triệu đồng)* nhưng hẹn hôm sau mới trả tiền tại nhà S ở thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 23/9/2018, N và K đến nhà S để lấy tiền bán trâu nhưng sinh chỉ trả con trâu đó 10.000.000 *(Mười triệu đồng)* nên N và K không đồng ý rồi quay về nhà. Sau đó vài ngày, Lò A Ch phát hiện con trâu của gia đình mình bị mất qua dò hỏi thì Ch nghi ngờ N và K trộm cắp nên đến hỏi và dọa nếu không thừa nhận sẽ đến cơ quan Công an tố giác vụ việc. Sợ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên N và K đã thừa nhận hành vi trộm cắp trâu của gia đình Lò A Ch. Khi đó con trâu do N và K trộm cắp đã đẻ được 01 con nghé nên Ch yêu cầu N và K phải đưa trâu mẹ và nghé về bản chăm sóc, trông coi, đồng thời yêu cầu Nvà K phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình Ch số tiền 10.000.000 *(Mười triệu đồng)*.

N và K đồng ý rồi thuê xe ô tô của S chở 02 con trâu đó về bản trông nom, chăm sóc và hẹn khi lấy được tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng sẽ trả cho gia

đình Ch. Còn con nghé sau khi nuôi được một tháng thì tự chết. Đến ngày 13/02/2019, sau khi nhận được tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng nhưng N và K không trả tiền cho gia đình Ch nên Ch đã đến Công an xã Hua Bum tố giác hành vi trộm cắp tài sản của N và K. Tại cơ quan điều tra, Lò A N và Lò A K đều thừa nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 26/2/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận:

01 con trâu cái 05 tuổi, lông màu đen, vòng ngực là 1,8m, độ dài thân chéo là 1,25m (Tương đương với trọng lượng 364,5kg) có giá 25.515.000 *(hai mươi năm triệu năm trăm mười năm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo Lò A N và Lò A K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lò A N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lò A K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về án phí các bị cáo Lò A N và Lò A K sinh sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lò A N và Lò A K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lò A Ch số tiền 10.000.000 *(Mười triệu đồng)* để khắc phục hậu quả, bị hại Lò A Ch đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Xuân S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo, ý kiến của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tối ngày 21/9/2018, Lò A K và Lò A N (là anh em trai) cùng trú tại bản Nậm Nghẹ, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 con trâu cái 05 tuổi của anh Lò A Ch cùng trú tại bản Nậm nghẹ, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, tài sản mà Lò A K và Lò A N trộm cắp có trị giá là 25.515.000 *(hai mươi năm triệu năm trăm mười năm nghìn đồng)*.

Hành vi trên của các bị cáo Lò A K và Lò A N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã rủ nhau cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Trong quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn được tại ngoại bị cáo Lò A K đã không thực hiện việc chấp hành của cơ quan pháp luật, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh trách nhiệm và bị cáo đã bị Công an huyện Nậm Nhùn ra quyết định truy nã số 05/QN-TNBC ngày 01/10/2019 đến hết thời hạn truy nã đến nay, chưa có kết quả truy nã. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Lò A K và cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo Lò A N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, bị cáo Lò A N được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Lò A K đã không thực hiện việc chấp hành của cơ quan pháp luật, bỏ trốn tại địa phương và cũng không tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bị Công an huyện Nậm Nhùn ra quyết định truy nã đến nay và chưa có kết quả truy nã, bị cáo không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 con trâu cái 05 tuổi, lông màu đen, vòng ngực là 1,8m, độ dài thân chéo là 1,25m, cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã trao trả cho gia đình bị hại anh Lò A Ch trông coi, chăm sóc. Về chiếc điện thoại của Lò A K sử dụng để liên lạc vào việc mua bán trâu, Lò A K đã để mất nên không thu giữ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không để cập giải quyết

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lò A N và Lò A K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lò A Ch số tiền 10.000.000 *(Mười triệu đồng)* để khắc phục hậu quả, bị hại Lò A Ch đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Dương Xuân S là người đã mua trâu của Lò A N và Lò A K trộm cắp, nhưng quá trình mua, bán anh S không hỏi nguồn gốc con trâu trên, nên không biết đó là tài sản do bị cáo N và K trộm cắp mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý đối với S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh Dương Xuân S có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì cho anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Lò A N và Lò A K là hộ nghèo, sinh sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò A N và Lò A K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò A N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò A K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- 01 con trâu cái 05 tuổi, lông màu đen, vòng ngực là 1,8m, dộ dài thân chéo là 1,25m, cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã trao trả cho gia đình bị hại Lò A Ch trông coi, chăm sóc. Đối với chiếc điện thoại của Lò A K sử dụng để liên lạc vào việc mua bán trâu, Lò A K đã để mất nên không thu giữ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không để cập giải quyết

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò A Non và Lò A Kem.

Bị cáo Lò A N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lò A K, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bằng